

Số: /KH-UBND

Dương Kinh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2025
trên địa bàn phường Dương Kinh

Thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong trong các cơ quan nhà nước Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025;

Căn cứ tình hình thực tiễn, Ủy ban nhân dân phường Dương Kinh xây dựng Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn phường Dương Kinh, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của phường.

2. Mục tiêu cụ thể

STT	Mục tiêu cụ thể thành phố	Mục tiêu cụ thể của phường
1	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100%
2	Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình	80%
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt: 90% ở cấp thành phố, 75% ở phường	> 75%
4	100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với Hệ	100%

	thống thông tin báo cáo Chính phủ.	
5	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định	100%
	Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.	>90%
6	Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.	>50%
7	100% hệ thống thông tin của phường từ cấp độ 3 trở lên được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	100% hệ thống thông tin của phường từ cấp độ 1 trở lên được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

II. NỘI DUNG

1. Hạ tầng số

- Hoàn thiện, tối ưu hóa hạ tầng Trung tâm dữ liệu (Data Center) của thành phố theo hướng hiện đại, sử dụng công nghệ điện toán đám mây, đảm bảo năng lực phục vụ Chính quyền số và các dịch vụ cho đô thị thông minh.

- Duy trì, nâng cao năng lực Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), Trung tâm Điều hành an ninh mạng (SOC) của thành phố, vận hành Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến thành phố.

- Phát triển mạng lưới cảm biến thu thập dữ liệu IoT phục vụ các ngành, lĩnh vực trọng điểm như logistics, giao thông, môi trường, nông nghiệp.

- Nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ và trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị các cấp, đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và triển khai Đề án 06/CP.

2. Phát triển Chính quyền số

a) Ứng dụng trong nội bộ

- Duy trì và phát triển Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo trên 90% văn bản được ký số và xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật). Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử liên thông 02 cấp của thành phố và các trang thông tin điện tử của phường. Duy trì, vận hành hệ thống thư điện tử thành phố, triển khai chữ ký số trên nền tảng di động. Xây dựng ứng dụng thông minh trong các lĩnh vực chuyên ngành.

- Tăng cường áp dụng trợ lý ảo (AI) hỗ trợ công chức, viên chức nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động; ứng dụng AI để tự động hóa việc kiểm tra, rà soát văn bản.

- Phát triển các nền tảng, ứng dụng số chuyên ngành để đưa hoạt động chỉ đạo, điều hành lên môi trường số, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

b) Phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, tái cấu trúc quy trình để đơn giản hóa thủ tục, nâng cao trải nghiệm người dùng.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp thanh toán trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để hình thành Kho dữ liệu của công dân, tổ chức.

- Phát triển ứng dụng công dân số (Smart Hai Phong) với nhiều tiện ích thiết thực, đồng thời tích hợp kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân.

3. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp xây dựng và vận hành hiệu quả kho dữ liệu dùng chung và nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của thành phố, cho phép kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Từng bước mở dữ liệu của cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên ngành, hình thành các cơ sở dữ liệu cốt lõi về đất đai, dân cư, doanh nghiệp, xây dựng, nông nghiệp...

- Phối hợp xây dựng chiến lược dữ liệu của thành phố Hải Phòng.

- 4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

- Phối hợp triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin "4 lớp" một cách thực chất, hiệu quả; 100% hệ thống thông tin được giám sát và bảo vệ chuyên nghiệp theo hướng dẫn của thành phố.

- Phối hợp, tham gia thường xuyên tổ chức đào tạo, diễn tập thực chiến về an toàn thông tin.

- Phối hợp xây dựng và triển khai phương án sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1, đảm bảo có bản sao lưu ngoại tuyến (offline) để sẵn sàng phục hồi hệ thống nhanh chóng sau sự cố theo hướng dẫn của thành phố.

- Tổ chức đánh giá, phân loại, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai các phương án bảo vệ hệ thống theo đúng cấp độ đã được phê duyệt.

5. Đào tạo, tuyên truyền và phát triển nguồn nhân lực

- Phối hợp, tham gia lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức của phường; nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác các ứng dụng, tiện ích về chuyển đổi số.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị thuộc phường. Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể trong các Phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường, chính sách

- Rà soát, ban hành hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin thuộc phường.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

2. Giải pháp về tài chính

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số trọng điểm, mang tính nền tảng.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Đa dạng hóa nguồn vốn, thu hút đầu tư từ doanh nghiệp và các nguồn lực xã hội theo hình thức đối tác công - tư (PPP). Tạo cơ chế hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ để huy động nguồn lực và công nghệ. Tăng cường tranh thủ hỗ trợ của thành phố và nguồn vốn khác.

3. Giải pháp về triển khai và tổ chức

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo của phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, coi kết quả chuyển đổi số là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính. Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân.

- Kiện toàn bộ máy chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số từ phường đến Tổ dân phố trên địa bàn phường, đảm bảo đủ năng lực để triển khai và vận hành các hệ thống. Tăng cường biên chế, vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị thuộc phường để đảm bảo nguồn lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tăng cường số lượng cán bộ công nghệ thông tin cho cơ quan, đơn vị thuộc phường nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin; tăng cường vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ chỉ số chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị thuộc phường để kịp thời đôn đốc, tháo gỡ khó khăn.

4. Giải pháp về hợp tác và công nghệ

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị thuộc phường đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn phường.

- Phối hợp Sở, Ngành thành phố đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới như Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data), Chuỗi khối (Blockchain) vào giải quyết các bài toán thực tiễn trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế-xã hội.

- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc phường trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử phường đã được phê duyệt.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm các xã, phường trên địa bàn thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định. Kinh phí được cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm và huy động các nguồn lực khác để triển khai các nhiệm vụ của phường.

- Kinh phí chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án cụ thể sẽ được xác định và phê duyệt theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách và đầu tư.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân phường.

- Chủ trì, gắn kết việc triển khai Kế hoạch này với chương trình cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực số; đề xuất đưa kết quả chuyển đổi số vào tiêu chí thi đua, khen thưởng hàng năm.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Căn cứ khả năng cân đối vốn ngân sách, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị về kinh phí thực hiện và chủ động nghiên cứu các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch Chuyển đổi số, tham mưu Ủy ban nhân dân phường xem xét, bố trí kinh phí, hướng dẫn các đơn vị sử dụng nguồn kinh phí thực hiện bảo đảm theo quy định.

3. Công an phường

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Phối hợp chặt chẽ trong việc kết nối, xác thực và bảo đảm an toàn, an ninh cho việc khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Sự nghiệp công, các trường học trên địa bàn phường:

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Chủ động bố trí nguồn lực, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao, đảm bảo đạt được các mục tiêu đã đề ra.

- Phát huy vai trò của các Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP để phổ cập kỹ năng số, hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ số.

- Thực hiện chế độ báo cáo chuyên đề, định kỳ về kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi đồng thời về Ủy ban nhân dân phường (*phòng Văn hóa – Xã hội phường*) để để tổng hợp, theo dõi.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân phường (*phòng Văn hóa – Xã hội phường*) để giải quyết.

Ủy ban nhân dân chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- CT UBND phường;
- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường;
- Các PCT UBND phường;
- Các phòng chuyên môn;
- Công an phường;
- TT Phục vụ hành chính công phường;
- TT Sự nghiệp công phường;
- Ban Chỉ đạo PTKHCN;
- Tổ công tác CSCĐ và Đề án 06/CP;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Xuân Điện